

Bản án số: **04/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 12-01-2024

V/v: *Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đào Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đại và bà Ngô Thị Thanh Tân

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đào Tiến Đạt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn A, xã V1, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

*Bị đơn:* Chị Chiêm Thị M, sinh năm 1986, hồ khẩu thường trú: Thôn A, xã V1, huyện V, tỉnh Hưng Yên; tạm trú và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích pháp pháp của chị M: Luật sư Lê Văn L – Văn phòng Luật sư Lê Văn L – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 2512 Toà nhà CT12A, khu đô thị K, phường Đ, quận H, Hà Nội. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Tú U, sinh ngày 24/7/2015, đều có hộ khẩu thường trú: Đội 10, thôn A, xã V1, huyện V, tỉnh Hưng Yên; tạm trú và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đại diện hợp pháp của cháu T1 và cháu U: Chị Chiêm Thị M, sinh năm 1986 (là mẹ, cùng địa chỉ hai cháu). Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955, trú tại: Đội 10, thôn A, xã V1, huyện V, tỉnh Hưng Yên; ông Chiêm Thanh Nam, sinh năm 1962, nơi

ở: T Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên, địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Có mặt bà C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2023 và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh và chị Chiêm Thị M đã được Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên giải quyết cho ly hôn tại Bản án số 106/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 (viết tắt là Bản án số 106). Về con chung: Anh T và chị M có hai người con chung là cháu Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Tú U, sinh ngày 24/7/2015, quá trình giải quyết tại Toà án nhân dân huyện V, anh T và chị M đều có quan điểm sau khi ly hôn chị M tiếp tục ở lại nhà anh T chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 05 triệu đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Sau ly hôn chị M thực hiện đúng cam kết ở lại nhà anh T như đã thoả thuận, đến tháng 8/2023 thì chị M tự ý chuyển T cho cháu T1 và cháu U xuống xã G, huyện Y thuê nhà trọ ở, cho các cháu học ở đó. Tại huyện V nhà anh T cách T các con học khoảng 100m, các con tự đi học có sự hỗ trợ của mẹ anh chăm hai cháu để anh và chị đi làm. Mẹ anh chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, khi tất toán được hợp đồng có khi anh đưa cho chị M 20 triệu đồng để chị M chi tiêu sinh hoạt lo cho các con và gia đình, có tháng anh không đưa, thỉnh thoảng anh có đưa cho mẹ anh tiền để bà chi tiêu thêm cho thoải mái. Điều kiện gia đình rất tốt cho các con sinh hoạt và học tập. Chị M xuống Y chị M đi làm từ sáng đến tối, do không đưa đón được con đi học được nên nhờ bố đẻ ở Nam Định lên ở cùng để đưa đón các cháu đi học, làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của các con nên anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao con chung là cháu T1 và cháu U cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

*Bị đơn chị Chiêm Thị M trình bày:* Về thời gian ly hôn và việc nuôi con sau khi ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn T, chị trình bày như lời khai anh T đã trình bày ở trên. Nay anh T có đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn, chị không đồng ý vì chỗ ở và chỗ học của các cháu hiện nay rất tốt. Chị yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo đúng Bản án số 106. Hiện nay, chị M Kế toán cho Công ty TNHH MinhHui Việt Nam, địa chỉ: Khu E đường E3 khu công nghiệp phố nối A, huyện L, tỉnh Hưng Yên lương từ 11 triệu đồng đến 13 triệu đồng. Giả sử Toà án giao cho anh T và chị M mỗi người nuôi một con thì chị không đề nghị gì về phần cấp dưỡng.

*Người làm chứng bà Nguyễn Thị C (mẹ anh T) trình bày:* Từ khi kết hôn đến tháng 8/2023 vợ chồng anh T, chị M và hai cháu T1, cháu U vẫn sống cùng nhà với bà, vợ chồng sống hạnh phúc, cùng sinh hoạt một phòng. Anh T, chị M đi làm từ sáng đến tối mới về, các cháu U và Tú ở nhà do bà trông nom, chăm sóc. Chi tiêu sinh hoạt hàng ngày là do bà chi tiêu, từ năm 2022 trở về trước thì vợ chồng chị M đưa bà 03 triệu đồng/tháng. Từ năm 2023 đến nay thì vợ chồng đưa bà 04 triệu đồng/tháng để chi tiêu sinh hoạt cho cả nhà. Ngày 25/8/2023 chị M đưa cháu T1 và cháu U về quê ở Nam Định chơi, sau đó không đưa các cháu

về nhà, tự ý chuyển T cho các con xuống Y học. Bà xuống chỗ trọ chị M thuê ở, cháu U và cháu T1 xà vào người bà ôm và bảo *Sao cháu đi Nam Định, sao không về nhà mà bắt cháu trọ ở đây*. Các cháu muốn về nhưng chị M không cho về. Mong muốn tuổi già của bà là được sống bên các con, các cháu, nhà cửa bà đã xây dựng khang trang, gần T, các cháu đi bộ 100m là đến T, anh T và chị M đi làm thì có bà ở nhà lo, hỗ trợ nuôi dạy các cháu. Nếu chị M không về thì bà đề nghị Toà án giao cháu T1 và cháu U cho anh T và bà được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi mà không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

*Người làm chứng ông Chiêm Thanh N (bố chị M) trình bày:* Tháng 9/2023 chị M có nhờ ông lên chỗ chị M trọ tại xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên trông cháu T1 và cháu U, hàng ngày đưa đón hai cháu đến T cách chỗ trọ 3km, trưa và tối nấu ăn cho hai cháu, chị M đi làm từ sáng đến tối mới về, ông chưa thể biết ông ở với ba mẹ con chị M đến khi nào, ông giúp được lúc nào hay lúc đó. Nhà chị M thuê là phòng của sinh viên rộng khoảng 30m<sup>2</sup>, thuê trong T cao đẳng công nghiệp, tiền thuê mỗi tháng 700.000 đồng. Gạo ăn hàng tháng ông vẫn chu cấp toàn bộ cho ba mẹ con, thức ăn thì thoả ông về quê lấy lên bốn bố con, ông cháu cùng ăn. Ông N đề nghị Toà án giao cháu T1, Uyên cho chị M nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung: Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 16/10/1012 cho anh T, giao cháu Nguyễn Thị Tú U, sinh ngày 24/7/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con không giải quyết; về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh T được chấp nhận nên chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Chiêm Thị M, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Chiêm Thị M có đăng ký tạm trú tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

[2] *Về quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T:* Anh Nguyễn Văn T và chị Chiêm Thị M là cha mẹ đẻ của cháu Nguyễn Tuấn T1, cháu Nguyễn Thị Tú U và tại Bản án số 106 đã giải quyết cho anh T, chị M ly

hôn, Toà án đã giao hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 1 Điều 84 [Luật Hôn nhân gia đình](#) thì anh T có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3] *Về điều kiện trực tiếp nuôi con*: Mặc dù cháu T1 và cháu U được Tòa án giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng trên thực tế từ năm 2019 cho đến cuối tháng 8/2023, cháu U và cháu T1 vẫn sống cùng anh T, chị M và được anh chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Mặc dù hiện nay chị M có thu nhập ổn định từ 11.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng/tháng nhưng chị M hiện nay đang đi thuê phòng trọ của sinh viên diện tích khoảng 25 đến 30m<sup>2</sup> và phải nhờ bố từ Nam Định sang Hưng Yên ở cùng để đưa đón các cháu đi học, lo cơm nước cho các cháu. Anh T hiện đang có công việc và thu nhập ổn định là 20.000.000 đồng/tháng, anh sống cùng mẹ để có điều kiện về chỗ ở, nhà gần T học. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con, cần thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, tiếp tục giao cháu U cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao Tú cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý và phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Việc cấp dưỡng nuôi con*: Cả anh T và chị M có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng, chị M đã có đơn đề nghị Chi cục THA huyện V thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con theo Bản án 106 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Do, Toà án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi có quyết định khác thay thế.

[5] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Chiêm Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cho cháu Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 16/10/2012 cho anh Nguyễn Văn T; giao cháu Nguyễn Thị Tú U, sinh ngày 24/07/2015 cho chị Chiêm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Thời hạn nuôi các con tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay

đôi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi có quyết định khác thay thế.

3. Về án phí: Chị Chiêm Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh T và chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y,
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đào Thị Thu Hương**